

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**  
**Số: 108/CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM/2020**  
**(TCCS 108:2020/NVL)**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**

Địa chỉ: **KCN BIÊN HOÀ 2, PHƯỜNG LONG BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM**

Điện thoại: **0251 3836601**

Fax: **0251 3836602**

E-mail:.....

Mã số doanh nghiệp: **3600235305**

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: **038/2020/ATTP-CNĐK** / Ngày cấp: **12/02/2020** /Nơi cấp: **Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm – Sở Y tế tỉnh Đồng Nai.**

**II. Thông tin về sản phẩm:**

1. Tên sản phẩm: **Thực phẩm bổ sung Sữa Lúa Mạch NESTLÉ MILO**

2. Thành phần: *Sữa – milk 59%* (nước, *sữa* bột, bột whey từ *sữa*, chất béo *sữa*), nước, đường, PROTOMALT® 2,4% (chiết xuất từ mầm *lúa mạch* – extract from malted *barley*), dầu thực vật, bột cacao, sirô glucose, các khoáng chất (magnesi carbonat, dicalci phosphat, dinatri phosphat, sắt pyrophosphat), chất nhũ hóa 322(i) – chiết xuất từ *đậu nành* (*soya lecithin*), các vitamin (B3, D, B6, B2), chất ổn định 407a, chất tạo ngọt tổng hợp (acesulfam kali, sucralose), hương vani tổng hợp.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 8 tháng kể từ tháng sản xuất.

NSX: 8 tháng trước hạn sử dụng. HSD: xem trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Thể tích thực: 210 ml/hộp.

- Quy cách đóng gói: 24 hộp/thùng carton.

- Chất liệu bao gói: Sản phẩm được đóng trong hộp giấy.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Sản xuất tại Việt Nam bởi Công ty TNHH Nestlé Việt Nam, KCN Long Bình (Amata), phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm:** *Có nhãn đính kèm*

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (Mục 1.6; 1.8; 2.2).

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (Mục 1.2; 2.2; 3.2; 4.2).

- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm (Mục 1.1.1).

2. Quyết định 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2020

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**



Trưởng Phòng Đăng Ký Chất Lượng  
Hà Thị Kim Dung

Số: **002570** /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01541.20



Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLE VIỆT NAM  
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 2, PHƯỜNG LONG BÌNH, TP.BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM.  
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA LÚA MẠCH NESTLÉ MILO - Batch lot: 935163482R, MFD: 17.12.2019  
Ngày lấy mẫu : 03/02/2020  
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 mL  
Ngày nhận mẫu : 06/02/2020  
Người gửi mẫu : Phạm Thị Kim Trinh (Mẫu gửi qua bưu điện)  
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Melamine	TCVN 9048:2012 (ISO/TS 15495:2010) (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,05 ppm	12/02/2020

**Ghi chú:**

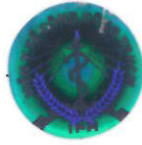
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy kín, không nhãn, HSD: 17.08.20.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **18-02-2020**.....  
TU. VIỆN TRƯỞNG  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh

Số: **002571** /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01540.20

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLE VIỆT NAM  
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 2, PHƯỜNG LONG BÌNH, TP.BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM.  
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA LÚA MẠCH NESTLÉ MILO - Batch lot: 935163482R, MFD: 17.12.2019  
Ngày lấy mẫu : 03/02/2020  
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 mL  
Ngày nhận mẫu : 06/02/2020  
Người gửi mẫu : Phạm Thị Kim Trinh (Mẫu gửi qua bưu điện)  
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Aflatoxin B1	HD.PP.04/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 ppb	11/02/2020
2	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2)	HD.PP.04/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 ppb	11/02/2020
3	Aflatoxin M1	HD.PP.03-1/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 ppb	11/02/2020

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy kín, không nhãn, HSD: 17.08.20.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **18-02-2020**

**TUQ. VIÊN TRƯỞNG**  
**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN**



**TS. Nguyễn Đức Thịnh**



Số: 002572 /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01539.20



Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLE VIỆT NAM  
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 2, PHƯỜNG LONG BÌNH, TP.BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM.  
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA LÚA MẠCH NESTLÉ MILO - Batch lot: 935163482R, MFD: 17.12.2019  
Ngày lấy mẫu : 03/02/2020  
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 mL  
Ngày nhận mẫu : 06/02/2020  
Người gửi mẫu : Phạm Thị Kim Trinh (Mẫu gửi qua bưu điện)  
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	07/02/2020
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	07/02/2020
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (d)	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	07/02/2020
4	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	07/02/2020

#### Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy kín, không nhãn, HSD: 17.08.20.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **18-02-2020**

TUO. VIỆN TRƯỞNG  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **002573** /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01538.20



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLE VIỆT NAM  
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 2, PHƯỜNG LONG BÌNH, TP.BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM.  
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA LÚA MẠCH NESTLÉ MILO - Batch lot: 935163482R, MFD: 17.12.2019  
Ngày lấy mẫu : 03/02/2020  
Lượng mẫu : 05 hộp x 180 mL  
Ngày nhận mẫu : 06/02/2020  
Người gửi mẫu : Phạm Thị Kim Trinh (Mẫu gửi qua bưu điện)  
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Enterobacteriaceae	HD.PP.18.01/TT.VS (TCVN 5518-2:2007) (b) (d)	Lần 1: < 1 CFU /mL Lần 2: < 1 CFU /mL Lần 3: < 1 CFU /mL Lần 4: < 1 CFU /mL Lần 5: < 1 CFU /mL	07/02/2020
2	<i>Listeria monocytogenes</i>	HD.PP.09.03/TT.VS (TCVN 7700-2:2007) (d)	Lần 1: < 10 CFU /mL Lần 2: < 10 CFU /mL Lần 3: < 10 CFU /mL Lần 4: < 10 CFU /mL Lần 5: < 10 CFU /mL	07/02/2020

#### Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy kín, không nhãn, HSD: 17.08.20.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU /mL; < 10 CFU /mL : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **18-02-2020**  
TU. VIỆN TRƯỞNG  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



**TS. Nguyễn Đức Thịnh**



C117-220ml 11/2019

00-0000000000000 N 00000001 2 3 4 5 6

**Tiếp**

**Âng**

**ông**

**Uôn**

**Xa**

Lượng Protein  
đường 1 quả  
9g, 3g, g, (\*\*)  
Lượng Canxi  
đường 1 ly sữa  
(\*\*)

from 1 hộp sản phẩm.  
hạt 130g

**DÀNH CHO GIỚI TRẺ**

Không dùng cho trẻ dưới 2 tuổi.

Một số khuyến nghị: Sử dụng 2 hộp 210ml mỗi ngày với trẻ từ 6 tuổi trở lên. Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp. Ngọn non khi uống sữa. Luôn vệ sinh và dùng cho người ở tình vệ các thành phần của sản phẩm. Hộp như là vệ sinh cẩn thận trước khi pha. Một số đặc biệt ở trẻ nhỏ.

Một số khuyến nghị: Sử dụng 2 hộp 210ml mỗi ngày với trẻ từ 6 tuổi trở lên. Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp. Ngọn non khi uống sữa. Luôn vệ sinh và dùng cho người ở tình vệ các thành phần của sản phẩm. Hộp như là vệ sinh cẩn thận trước khi pha. Một số đặc biệt ở trẻ nhỏ.

HSD: 11/11/222222  
333333 444444

Packaging by SIG

Lưu ý trước khi uống

TRÁNH NẮP TẠI ĐÂY

TRÁNH ĐỔ BÉ ĐỂ BẢO VỆ VẠN

555555 666666  
Version 03/02

Thành phần: Sữa - sữa 57% nước, sữa bột bột whey từ sữa, chất béo sữa, nước đường, PROTOMAL™ (2.6% chiết xuất từ mầm lúa mạch - extract from malted barley, dầu thực vật, bột cacao, sữa glucose, citric acid, potassium bicarbonate, dicalcium phosphate, dihydrate, calcium phosphate, calcium hydroxide, potassium citrate, potassium bicarbonate, potassium acetate, potassium sorbate, hương vani tổng hợp, lecithin từ đậu nành (soy lecitin), các vitamin B1, B2, B12, chất ổn định 471g, chất tạo bọt ngọt tổng hợp. Sản phẩm có thể chứa gluten. May contain gluten.

NSK® trong thực phẩm bổ sung. Tiêu chuẩn sản phẩm: TCS 108.2020M. ISO xem trên bao bì sản phẩm.

Thích hợp: 210ml

**NĂNG LƯỢNG BỀN BỈ**

**MILo**  
Nestlé

**Active5D**

**2X**  
PROTEIN  
CANXI

Thích hợp: 210ml  
Milk  
Lượng  
139 kcal

Thích hợp: 210ml  
Milk  
Lượng  
139 kcal

Sữa Lúa Mạch

**CÁC CHẤT DINH DƯỠNG**  
trong 210ml NESTLÉ MILO

Năng lượng	139	Kcal
Chất béo	4,2	g
Chất đạm	5,0	g
Carb-ohydrat	15,7	mg
Protein	1,87	mg
Vitamin B2	0,27	mg
Vitamin B3	0,15	mg
Vitamin B12	2,42	mg
Chất xơ	2,9	g

Được bổ sung bằng chất dinh dưỡng từ sữa (malted barley), dầu thực vật, bột cacao, sữa glucose, citric acid, potassium bicarbonate, dicalcium phosphate, dihydrate, calcium phosphate, calcium hydroxide, potassium citrate, potassium bicarbonate, potassium acetate, potassium sorbate, hương vani tổng hợp.

**NUTRITIONAL COMPASS**  
Sách hướng dẫn  
Nestlé S.A.

TRAVEL

01800-6999

934804 037806

Sản xuất tại Việt Nam

Số nhà máy: 934804

Yêu cầu: Vui lòng kiểm tra kỹ thành phần và hạn sử dụng của sản phẩm để tránh dị ứng.

Liên hệ: 01800 6999

42693970

1 ly sữa bổ

V1.0

SB

*Handwritten signature*